



SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỖ TRỢ CHO DẠY HỌC CÓ HIỆU QUẢ

• TS. TRẦN THỊ TUYẾT OANH

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Đánh giá là một bộ phận hợp thành quan trọng không thể thiếu được của quá trình dạy học, đánh giá đúng đắn, chính xác sẽ cung cấp thông tin đi đến những quyết định phù hợp, nâng cao hiệu quả giảng dạy. Thông qua đánh giá, giáo viên thu được những thông tin ngược từ học sinh, phát hiện thực trạng kết quả học tập của HS cũng như những nguyên nhân cơ bản dẫn tới thực trạng kết quả đó. Đây là cơ sở thực tế để giáo viên điều chỉnh, hoàn thiện hoạt động của HS và hướng dẫn HS tự điều chỉnh, tự hoàn thiện hoạt động học của bản thân mình. Đánh giá giúp cho giáo viên xem xét những mục tiêu đề ra cho HS đã phù hợp chưa, xem xét phương pháp giáo dục, giảng dạy có cần cải tiến không và cải tiến như thế nào, chọn lọc được những kĩ năng giáo dục, giảng dạy cho phù hợp, từ đó giúp giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học và giáo dục. Đánh giá cung cấp cho HS những thông tin ngược để điều chỉnh hoạt động của mình, nó không chỉ cho biết HS làm được những gì mà còn có tác dụng thúc đẩy việc học tập của họ. Đánh giá kết quả học tập giúp cho các nhà quản lí có cơ sở đi đến những quyết định để cải tiến và hoàn thiện nội dung hay chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học.

Trong dạy học, đánh giá diễn ra trước, trong và sau khi giảng dạy. Trước khi giảng dạy, việc đánh giá giúp cho giáo viên đặt ra những mục tiêu học tập, lựa chọn phương pháp giảng dạy thích hợp và chuẩn bị tài liệu học tập. Trong quá trình giảng dạy, đánh giá đưa ra những quyết định về cách thức, nhịp độ bài giảng nhằm cuốn hút sự chú ý và kiểm soát hành vi của HS đồng thời điều chỉnh kế hoạch bài giảng. Trong quá trình dạy học luôn có sự giao tiếp giữa giáo viên và học sinh, đòi hỏi giáo viên liên tục đánh giá để xác định được sự tác động đến HS như thế nào cho phù hợp, thông tin thu được qua đánh giá được sử dụng để theo dõi sự tiến bộ của HS

và chẩn đoán những khó khăn của họ. Sau khi giảng dạy, giáo viên đánh giá học tập của HS để có được những thông tin nhằm xác định mức độ mà HS đạt được các mục tiêu học tập. Giáo viên dựa vào những tín hiệu phản hồi để tự đánh giá, điều chỉnh kịp thời hoạt động giảng dạy của mình cho phù hợp với mục đích, yêu cầu dạy học và trình độ nhận thức của người học, đánh giá hiệu quả giảng dạy của chính mình.

Đánh giá cần thực hiện được 3 chức năng cơ bản là chức năng định hướng, chức năng hỗ trợ và chức năng xác nhận. Với chức năng định hướng, kết quả đánh giá đo lường và dự báo trước khả năng của HS có thể đạt được trong quá trình học tập, hoặc xem xét các trình độ của học sinh. Với chức năng xác nhận, đánh giá nhằm xác định mức độ mà người học đạt được các mục tiêu học tập, chức năng này có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt, đặc biệt là về mặt xã hội, nó thể hiện tính hiệu quả của quá trình giáo dục và đào tạo, cung cấp những số liệu để thừa nhận hay bác bỏ sự hoàn thành hay chưa hoàn thành khoá học, chương trình học hoặc môn học để đi đến quyết định là cấp chứng chỉ, cấp bằng hoặc cho lên lớp, có thể xếp loại người học theo mục đích nào đó, v.v... Đánh giá thực hiện chức năng hỗ trợ là chẩn đoán, điều chỉnh để hỗ trợ hoạt động dạy học có hiệu quả, thực hiện chức năng hỗ trợ là nội dung chính mà bài báo này đề cập.

Quá trình dạy học thường diễn ra trong một thời gian khá dài và HS thường khó bảo toàn tất cả kiến thức đã thu được, đó là tình trạng rơi rụng kiến thức, nó ngày càng tăng do khối lượng kiến thức tăng lên. Như vậy, vấn đề không chỉ là đưa ra một tiến trình học tập cho người học mà phải xem xét đến các giai đoạn của tiến trình này để các giai đoạn đó được kết nối với nhau nhờ sự đánh giá, chúng được thực hiện theo một tuyến hành trình (các mục tiêu, các tình huống học tập, các đánh giá bộ phận). Đánh giá thực hiện chức năng hỗ trợ đòi hỏi phải có cách xử lí thông tin

để vừa có tính chất thu tóm đối với các thời điểm khác nhau của quá trình học tập (kiểm điểm lại quá trình học tập trước đây của mình), vừa có tính chất thúc đẩy, củng cố, mở rộng chất lượng vốn kiến thức, chính lí, sửa chữa và nâng cao, nó cho phép tạo lập mối liên hệ chặt chẽ giữa chất lượng của hành trình đã thực hiện được với yêu cầu của hành trình. Đánh giá hỗ trợ cho học tập, đòi hỏi giáo viên và HS cùng tham gia tổ chức để đảm bảo cho sự thành công của quá trình dạy học. Với chức năng hỗ trợ, đánh giá sẽ đặt HS đứng trước trình độ học lực của họ, đồng thời tạo điều kiện giúp đỡ cho họ cải thiện nâng cao về số lượng và chất lượng tri thức. Thông qua đánh giá, sẽ xác định được thiếu sót của từng HS và giúp đỡ họ khắc phục. Các bài kiểm tra với mục đích này có tính chất chẩn đoán, tổng số điểm của bài kiểm tra là quan trọng thứ yếu, điều cơ bản là phải theo dõi những thiếu sót trong bài làm đó để tìm ra những khó khăn và giúp cho HS vượt qua. Những đánh giá này thường được sử dụng rất linh hoạt trong những tình huống cụ thể. Đánh giá nhằm chẩn đoán được tiến hành thường xuyên và cung cấp cho HS những tín hiệu ngược về sự học tập của họ, từ đó giúp họ điều chỉnh cách học cho phù hợp. Đánh giá hỗ trợ cho quá trình dạy học có hiệu quả có thể diễn ra chính thức hoặc không chính thức, đánh giá chính thức diễn ra vào cuối một đơn vị học tập, mục đích chính là xác định kết quả học tập của HS sau khi kết thúc giảng dạy, đánh giá không chính thức thực hiện khi tiến hành dạy một bài học hay một đơn vị học tập, nhằm mục đích cung cấp liên tục cho giáo viên và HS những thông tin phản hồi, từ đó tiến hành những hoạt động hiệu chỉnh nhằm nâng cao chất lượng học tập của HS và chất lượng giảng dạy của giáo viên.

2. Sử dụng các phương pháp đánh giá hỗ trợ cho dạy học có hiệu quả

2.1. Phương pháp quan sát

Để hỗ trợ cho giảng dạy, giáo viên phải chú ý các biểu hiện của HS để xác định tâm trạng, tinh thần, sự tự tin, nhiệt tình, thất vọng hay hứng thú, hoặc lo lắng, v.v... Những dấu hiệu này sẽ cho giáo viên biết phần nào về HS, đòi hỏi giáo viên phải quan sát và điều chỉnh khi cần thiết. Có quan sát theo mẫu và quan sát không theo mẫu.

- Quan sát theo mẫu đòi hỏi phải có sự chuẩn bị chu đáo, cần thiết kể được các công cụ quan sát như: biểu đồ tham dự là một công cụ quan sát để đánh giá sự tham gia của HS trong hoạt động của nhóm học tập (đánh giá sự nhiệt tình hay thờ ơ, hoặc làm giảm hiệu quả); bảng kiểm tra giúp người quan sát có thể ghi lại một cách nhanh chóng và có hiệu quả xem một đặc trưng có xuất hiện không; thang đánh giá được coi như một công cụ sử dụng thông dụng để đánh giá quy trình, sản phẩm và sự phát triển cá nhân (thang đánh giá số, thang đánh giá mô tả, thang xếp loại).

- Quan sát không theo mẫu không có quy trình cụ thể, tuy nhiên không nên thực hiện một cách tùy tiện, giáo viên chủ yếu dựa vào cử chỉ, nét mặt, ánh mắt để lí giải các hành vi của học sinh. Quan sát hàng ngày đòi hỏi giáo viên nhìn và lắng nghe HS và tất cả những gì diễn ra trong giờ học trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Quan sát giúp cho giáo viên thu được những thông tin về sự tích cực, sự hứng thú tham gia của HS trong giờ học qua các câu trả lời của học sinh, qua phản ứng của HS trong các tình huống học tập cụ thể, từ đó có tác động phù hợp.

2.2. Phương pháp đặt câu hỏi

Đặt câu hỏi cho HS trả lời trong quá trình dạy học giúp cho giáo viên biết được mức độ nắm tri thức của HS qua câu trả lời của họ, giúp kiểm tra tri thức của HS một cách nhanh chóng, đồng thời giúp HS tự kiểm tra tri thức của mình một cách kịp thời. Giáo viên đặt câu hỏi cho HS trả lời, đồng thời dựa vào câu trả lời của họ để hỏi thêm là nhằm thu thập thông tin làm cơ sở cho đánh giá. Đặt câu hỏi được sử dụng trước khi, trong khi và sau giờ giảng, cũng như được sử dụng sau khi học một hay nhiều bài, một hay nhiều chương hay toàn bộ giáo trình nhằm mục đích cung cấp liên tục cho giáo viên và HS những thông tin phản hồi, từ đó tiến hành điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng học tập của HS và chất lượng giảng dạy của giáo viên. Trong dạy học, giáo viên căn cứ vào khả năng trả lời câu hỏi của HS để biết liệu HS có thực sự hiểu bài hay không, hoặc có thể thực hiện được các kĩ năng hay không, đạt được các mục tiêu học tập như thế nào. Do đó, đặt câu hỏi được sử dụng thường xuyên nhất trong quá trình giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Yêu cầu đối với câu hỏi: cần phải chính xác rõ ràng súc



tích, với những câu hỏi mập mờ hay chung chung, HS sẽ khó trả lời và giáo viên cũng khó biết được là HS biết gì; câu hỏi phải sát với trình độ của học sinh, diễn đạt câu đúng ngữ pháp, gọn gàng sáng sủa, câu hỏi phải có tác dụng kích thích tích cực, độc lập tư duy của học sinh; sự đánh giá cũng sẽ chính xác hơn nếu HS có đủ thời gian để trả lời câu hỏi. Thực tế nhiều giáo viên thấy khó khăn khi phải chờ đợi HS nên thường gợi ý ngay, điều này ảnh hưởng đến hiệu quả đánh giá; hạn chế đặt những câu hỏi chỉ trả lời "có" hoặc "không", vì HS có thể đoán và trả lời ngay câu hỏi và sau đó chờ phản ứng của giáo viên, loại câu hỏi này có độ chẩn đoán không cao, nếu dùng chúng thì nên kèm theo câu hỏi "tại sao"; các câu hỏi cần được sắp xếp theo tiến trình hợp lí, sau khi HS trả lời, giáo viên cần đưa ra nhận xét ngay, nhận xét cần phải cụ thể, nếu nhận xét chung chung sẽ không giúp được cho HS điều chỉnh nhận thức của mình, đồng thời nhận xét của giáo viên phải có tác dụng khuyến khích HS học tập.

2.3. Phương pháp trắc nghiệm khách quan

Trắc nghiệm khách quan được coi là một công cụ đo lường và đánh giá kết quả học tập của học sinh. Có thể sử dụng trắc nghiệm khách quan trong một kì thi trên một phạm vi rộng, cũng có thể sử dụng trắc nghiệm do giáo viên xây dựng để đo lường và đánh giá kết quả học tập của HS trong phạm vi một lớp, một trường để xác định HS đạt được các mục tiêu mà giáo viên đặt ra như thế nào. Để xây dựng trắc nghiệm khách quan, đòi hỏi giáo viên cần có sự phân tích nội dung của chương trình học, sự phân tích nội dung sẽ cung cấp một bảng tóm tắt những ý đồ của chương trình học, cần phân tích xem nội dung nào được coi như bao trùm trong chương trình học, có những chương (chủ đề) nào quan trọng trong nội dung này, có những phần nào quan trọng trong các chương và những lĩnh vực nào trong nội dung đó mang tính đại diện. Bài trắc nghiệm được phác thảo nhờ một bảng ma trận còn gọi là bảng đặc trưng với chiều, một chiều ghi tên chủ đề (chương, bài) một chiều ghi các mức độ nhận thức cần đạt được. Như vậy trong mỗi ô tương ứng với cột dọc và cột ngang ghi trọng số cho từng mục tiêu và nội dung tương ứng. Bảng đặc trưng được coi như bảng hướng dẫn, một tác nhân giám sát, chỉ đạo việc đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu. Có các loại câu

trắc nghiệm khách quan như: câu đúng - sai; câu nhiều lựa chọn; câu trả lời ngắn; câu ghép đôi. Khi sử dụng trắc nghiệm khách quan, giáo viên cần biết tận dụng những ưu điểm của chúng cho phù hợp với các mục tiêu đo lường và phù hợp với những điều kiện cụ thể, trắc nghiệm khách quan đo lường và đánh giá tốt về khả năng biết, hiểu, đặc biệt là với các sự kiện, khái niệm, đặc trưng, quy luật, v.v... Giáo viên có thể sử dụng các bài trắc nghiệm đã được soạn sẵn bởi các nhà chuyên môn, cũng có thể là trắc nghiệm do chính giáo viên tự soạn, tuy nhiên các câu trắc nghiệm tự soạn cần phải đảm bảo chất lượng mới có thể đánh giá chính xác.

2.4. Phương pháp kiểm tra dạng tự luận

Một bài kiểm tra viết dạng tự luận thường có ít câu hỏi, mỗi câu hỏi phải viết nhiều câu để trả lời và cần phải có nhiều thời gian để trả lời mỗi câu. Nó cho phép một sự tự do tương đối nào đó để trả lời các vấn đề đặt ra. Thông thường các bài tự luận yêu cầu HS thu thập, phân tích, giải thích các thông tin phức tạp, đưa ra sự đánh giá, tiến hành lập luận, kết hợp các sự kiện riêng lẻ thành một chỉnh thể. Bài kiểm tra viết dạng tự luận có khả năng đo lường được các mục tiêu cần thiết, có thể đo lường và đánh giá tốt ở mức độ hiểu, tổng hợp, đánh giá. Tự luận viết là phương pháp rất có hiệu quả để đánh giá hiểu sâu, khả năng nắm bắt thông tin phức tạp, yêu cầu phải giải thích các quy trình hoặc kết hợp các sự kiện riêng lẻ lại thành một chỉnh thể có ý nghĩa. Câu hỏi dạng tự luận khi được soạn một cách cẩn thận có thể tạo điều kiện để HS bộc lộ khả năng suy luận, sắp xếp dữ kiện, khả năng phê phán, đưa ra những ý tưởng mới. Các câu hỏi tự luận cần được diễn đạt một cách rõ ràng, chú ý đến cấu trúc về ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phải chính xác, nên thử nhiều cách đặt câu hỏi và lựa chọn cách đặt câu hỏi đơn giản nhất, tránh tăng mức độ khó của câu hỏi bằng cách diễn đạt câu phức tạp, tránh có những từ thừa hay những câu thừa. Xác định được thời gian cần cho việc trả lời câu hỏi. Để có được những thông tin về mức độ nắm tri thức của HS qua các bài tự luận, đòi hỏi giáo viên cần chấm bài một cách cẩn thận, có trách nhiệm, khách quan để có được những thông tin chính xác. Ngược lại, để HS biết được mức độ nắm tri thức của mình, biết được những sai sót cần phải sửa chữa và điều chỉnh các hành động học tập, đòi hỏi giáo viên

cần ghi lại những nhận xét trong bài làm một cụ thể, rõ ràng, đầy đủ. Những đánh giá nhận xét của giáo viên khi tổng hợp tất những thiếu sót của HS sau một hoặc vài đơn vị tri thức sẽ giúp cho HS khắc phục và phòng ngừa được những sai lầm có thể sẽ mắc phải.

2.5. Phương pháp đánh giá thực hành

Để đánh giá một cách đầy đủ về kết quả học tập của HS không phải chỉ dùng các bài kiểm tra trên giấy bút và các câu hỏi vấn đáp mà cũng cần phải bổ sung các kĩ thuật đánh giá khác như xây dựng các bài kiểm tra thực hành và quan sát việc thực hiện của học sinh, từ đó cho biết những thao tác và sản phẩm mà HS thực hiện được, sẽ phân biệt cái mà HS có thể làm với cái mà HS biết. Đánh giá thực hành thường dựa trên ngữ cảnh của thực tiễn, quá trình này có thể quan sát được, tùy theo mục tiêu học tập mà có thể đánh giá HS về kĩ năng như: lập luận, truyền đạt, vận dụng trí óc, tiến hành hoạt động và các bước vận dụng lí thuyết vào thực tiễn (làm việc với các thiết bị thí nghiệm, vẽ, sử dụng máy vi tính...). Có thể đánh giá sản phẩm mà họ đã tạo nên, đó là kết quả cuối cùng (bức tranh, bài thơ, tài liệu đánh máy...). Những kĩ năng đó phải thực hiện được trong những ngữ cảnh và tình huống khác nhau. Sản phẩm là các bài làm hoàn chỉnh, chúng được HS thể hiện qua việc hoàn thành được công việc một cách có hiệu quả. Các bài tập thực hành sẽ thể hiện những gì mà HS phải làm và làm được, các bài tập này có thể giao cho cá nhân hoặc cho từng nhóm. Các bài tập có tính chuyên biệt đối với từng môn học và nội dung cụ thể của từng chủ đề của môn học, cũng có thể đòi hỏi sự kết hợp một vài môn học. Căn cứ vào mức độ phức tạp của các nhiệm vụ thực hành mà bao gồm 2 loại bài tập: bài tập có giới hạn hướng vào kĩ năng trong phạm vi hẹp (xây dựng được một biểu đồ cột từ số liệu cho trước, cắt hình, xếp hình, hát một bài hát...); bài tập mở rộng thường phức tạp và mất nhiều thời gian, đòi hỏi HS phải sử dụng nhiều nguồn thông tin (các tài liệu tham khảo, dùng phỏng vấn, thông qua việc quan sát...), loại bài tập này có thể tiến hành với sự hợp tác giữa các HS và các nhóm học sinh, nó có thể hoàn thành trong thời gian dài hơn bài tập có giới hạn, có thể được tiến hành trong một số ngày (Tìm hiểu sự kiện lịch sử ở địa phương, xây dựng một kế hoạch thăm quan, chẩn đoán hỏng hóc của một thiết bị

máy móc...), cũng có thể có sự tham gia hỗ trợ của người khác. Thông qua các bài tập thực hành mà HS đã thực hiện, giáo viên đánh giá được khả năng của HS trong việc vận dụng lí thuyết vào những tình huống cụ thể của thực tiễn. Các bài tập phải được xây dựng sao cho yêu cầu HS kết hợp các kiến thức, kĩ năng cần thiết để thể hiện khả năng vận dụng. Khi soạn bài tập giáo viên cần lưu ý:

- Hình dung trước những gì cần làm, những nguồn thông tin cần đọc, thời gian cần làm, các bước tiến hành và khả năng làm bài của học sinh. Các bài tập cần được thiết kế phù hợp với mục tiêu đã xác định. Chẳng hạn sử dụng bài tập để đánh giá sản phẩm thì sản phẩm phải quan trọng hơn quy trình, hoặc sử dụng đánh giá quy trình trong trường hợp HS chắc chắn phải sử dụng hay thực hiện công việc theo đúng trình tự các bước và đảm bảo một số các yếu tố khác (thời gian, an toàn, kinh tế).

3. Đề xuất những yêu cầu để đánh giá của giáo viên hỗ trợ cho dạy học có hiệu quả

Để đánh giá thực hiện tốt chức năng hỗ trợ giảng dạy, nhằm nâng cao chất lượng dạy học cần đảm bảo những yêu cầu sau:

Các phương pháp và kĩ thuật đánh giá phải phù hợp với mục tiêu học tập, tức là các phương pháp đánh giá được lựa chọn và sử dụng phải đo lường được các mục tiêu học tập đã xác định, bởi vì các mục tiêu học tập rất đa dạng và được đánh giá bằng các phương pháp khác nhau. Mặt khác, các phương pháp và kĩ thuật đánh giá cũng đa dạng, chúng chỉ đánh giá tốt một số mục tiêu nhất định, do vậy để đánh giá được các mục tiêu cần lựa chọn những phương pháp đánh giá phù hợp. Giáo viên cần hiểu rõ về ưu điểm và hạn chế của các phương pháp, cũng như biết được sự phù hợp của chúng trong việc đo lường các mục tiêu học tập. Nếu không hiểu rõ các kĩ thuật đánh giá sẽ tốn nhiều thời gian và công sức cho việc đánh giá nhưng kết quả lại kém tin cậy.

Đánh giá cần quan tâm đến chức năng hỗ trợ cho việc học tập của sinh viên, sau mỗi bài kiểm tra phải đưa lại cho HS những kinh nghiệm học tập nhất định, tạo điều kiện để họ điều chỉnh, cải tiến cách học của mình tiếp sau đó, hình thành cho sinh viên tính chủ động trong học tập và có cách học phù hợp

Các công cụ đánh giá cần đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy, đòi hỏi phải đánh giá và đo



lượng được đúng các mục tiêu định đo, tức là những thông tin thu được phải là những bằng chứng để đi đến những kết luận phù hợp, nó thể hiện ở việc thiết kế công cụ đánh giá. Chẳng hạn một bài kiểm tra có thể có giá trị cao khi muốn đo lường khả năng nhớ lại các sự kiện, nhưng lại không có giá trị cao khi đo lường khả năng phê phán hay lập luận và không có giá trị khi đo lường khả năng tính toán, cần phải có sự phân tích về mặt chuyên môn để xác định rằng một công cụ được xây dựng là thích hợp cho việc đo lường mỗi mục tiêu. Tính tin cậy chỉ sự chính xác của đánh giá tức là phản ánh đúng kết quả học tập của người học như nó tồn tại trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu đã đề ra. tính tin cậy cho biết những kết quả đánh giá ở những thời điểm khác nhau đều cho những kết quả tương tự. Các đánh giá phải có kết quả nhất quán; giáo dục cho học sinh ý thức, động cơ đúng đắn đối với kiểm tra, đánh giá; hình thành cho HS kĩ năng tự kiểm tra, tự đánh giá.

Đánh giá cần đảm bảo sự công bằng, tức là phải tạo điều kiện cho tất cả HS có cơ hội như nhau để thể hiện kết quả học tập, kết quả đánh giá phải thể hiện đúng kết quả học tập của họ. Để thực hiện yêu cầu này cần lưu ý: không có sự phân biệt và thiên vị khi đánh giá, không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố chủ quan khi đánh giá; cần tránh những ảnh hưởng từ các yếu tố (như chủng tộc, giới tính, nguồn gốc, dân tộc, địa vị kinh tế - xã hội, môi trường sống, v.v...).

Đánh giá phải tạo ra động lực để thúc đẩy đối tượng được đánh giá vươn lên, có tác dụng thúc đẩy các mặt tốt, hạn chế mặt tiêu cực. Kết quả học tập của mỗi HS trong quá trình học tập thể hiện trình độ nhận thức riêng của mỗi học sinh, kết quả này thể hiện ở điểm số của các bài kiểm tra chính thức, đó là căn cứ để đưa ra kết luận về kết quả học tập của người học. Tuy nhiên, trong suốt quá trình học tập, những kết quả đánh giá không chính thức chỉ phản ánh một thời điểm của hoạt động nhận thức, thông qua đó giáo viên liên tục thu thông tin để giúp HS điều chỉnh hoạt động học tập, tiếp tục nỗ lực phấn đấu vươn lên không ngừng để đạt được mục tiêu học tập, do vậy đòi hỏi đánh giá của giáo viên phải linh hoạt, mềm dẻo, có tác dụng khích lệ, động viên, tạo động lực cho sự học tập của HS. Tính mềm dẻo không có nghĩa là bỏ qua

chuẩn về chất lượng mà nó là sự điều chỉnh linh hoạt ở từng thời điểm học tập, đảm bảo cho chất lượng và hiệu quả chung của cả quá trình.

Đánh giá cần quan tâm đến sự thông hiểu và khả năng vận dụng, tư duy sáng tạo của HS, cũng như tạo điều kiện cho HS hợp tác trong học tập, bởi vì sự hợp tác học tập trong HS có tác dụng thúc đẩy quá trình học tập phát triển các kĩ năng giao tiếp, kích thích được tinh thần và động cơ học tập của họ.

Đánh giá kết quả học tập phải đưa ra được những kết luận tin cậy về kết quả học tập của HS, phải giúp cho giáo viên có những quyết định phù hợp trong quá trình dạy học. Để đạt được điều này, đánh giá phải thực hiện được các chức năng của mình, phải dựa vào các bằng chứng được thu thập từ nhiều hoạt động khác nhau, Các phương pháp và kĩ thuật đánh giá được sử dụng đa dạng và tuân thủ những nguyên tắc nhất định, nó phải là bộ phận không thể thiếu của quá trình dạy học.

Đánh giá cần được tiến hành thường xuyên, hàng ngày, nhằm kịp thời điều chỉnh hoạt động của cả giáo viên và HS, thúc đẩy HS cố gắng, tích cực học tập một cách liên tục, có hệ thống đồng thời tạo điều kiện để quá trình dạy học chuyển sang bước phát triển cao hơn.

Giáo viên cần được đào tạo để đo lường và đánh giá một cách có hiệu quả, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bloom B.S. *Nguyên tắc phân loại mục tiêu giáo dục* (lĩnh vực nhận thức). Người dịch: Đoàn Văn Điều. NXB Giáo dục, 1995.
2. Trần Bá Hoành. *Đánh giá trong giáo dục*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình giáo trình Đại học, Hà Nội, 1991.
3. Dương Thiệu Tống, *Trắc nghiệm theo tiêu chí (tập II)*. NXB Giáo dục, 1998.
4. James H. McMillan. *Classroom Assessment, Principles and Practice for Effective Instruction*. A Pearson Education Company. Copyright 2001, 1997 by Allyn & Bacon.

SUMMARY

The article presents the roles and functions of evaluation in the teaching process and the use of supportive evaluating methods to make the teaching process more effective while showing the need to evaluate teachers to support the teaching process.